

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày: 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Hà Thị Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2024/QĐST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, đối với các bị cáo:

1. Lý A L (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 06/3/1975, tại huyện S, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Lý Sáu S (đã chết) và con bà Vũ Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ là Sùng Thị S (đã chết) và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên tuyên phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Pàng C (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 03/07/1975, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; Con ông Vàng Nụ P (đã chết); con bà Thào Thị D, sinh năm 1936; Bị cáo có vợ là Sùng Thị D, sinh năm 1978 và 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý

hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng Pàng C: Ông Nguyễn Cảnh P, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Lý A L: Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Hùng T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Bà Sùng Thị D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Lý A L, Vàng Pàng C bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/01/2024, Lý A L nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. L gọi điện cho Vàng Pàng C, Lữ và C thoả thuận, thống nhất C sẽ điều khiển xe mô tô chở L đi mua ma túy để về sử dụng và bán, sau khi mua được ma túy L sẽ trả công cho C 01 phân Heroine. Sau đó, C điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27H1-3115 chở L đến bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy. Khi đến bản H, C điều khiển xe quay về nhà chờ, còn L đi bộ đến gần khu vực biên giới Việt Nam – Lào gặp 03 người đàn ông, không quen biết, L hỏi và mua được từ 01 người đàn ông 04 gói Heroine với giá 5.000.000 đồng và 01 túi Methamphetamine với giá 700.000 đồng. L cho toàn bộ ma túy vừa mua được vào trong 01 vỏ bao thuốc Lào, rồi dùng lá chuối và dây từ vỏ cây chuối gói lại. L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, rồi đi bộ quay về, trên đường đi L gọi điện thoại để C đến đón. L đi đến bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên gặp C điều khiển xe mô tô đến đón và chở L quay về nhà. Trên đường đi, L nói cho C biết đã mua được ma túy. Hồi 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi C điều khiển xe mô tô chở L về đến khu vực bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện M phối hợp với đồn biên phòng M1 phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Lý A L 04 gói Heroine, khối lượng 51,988 gam và 01 gói Methamphetamine, khối lượng 19,408 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 71,396 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 20/01/2024 của Công an huyện M, tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định

số 306/KL-KTHS ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Lý A L và Vàng Pàng C có khối lượng 51,988 gam chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroine; 19,408 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSDB-P1 ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo Lý A L và Vàng Pàng C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý A L, Vàng Pàng C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Lý A L mức án từ 16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù.

- Bị cáo Vàng Pàng C mức án từ 15 (mười lăm) năm đến 16 (mười sáu) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Tịch thu để tiêu hủy:* 49,91 gam Heroine và 18,71 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 đoạn dây vỏ cây chuối, 01 mảnh lá chuối khô; 01 túi vỏ bao thuốc lào màu trắng - đỏ; 04 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh miệng túi có khoá vuốt; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bản photo đăng ký xe mô tô, xe máy 022957 mang tên Tòng Thị S.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di nhả hiệu itel màu đen, loại bàn phím, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0818496475; số IMEI1: 358408137669241; số IMEI2 358408137669258, thu giữ của Lý A L, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhả hiệu itel màu đen, bên trong gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0349367250 và 0838047195; số IMEI1 353638950500066; số IMEI2 353638950500074, thu giữ của Vàng Pàng C, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ ½ trị giá chiếc xe máy nhả hiệu Honda; số loại WAVE RSX; màu sơn đỏ đen; BKS 27H1-3115; số máy HC12E-2124141; Số khung: RLHHC12348Y387981; Dung tích xi lanh: 97cm³; năm sản xuất 2009, chỗ ngồi 02. Xe cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sùng Thị D: ½ trị giá chiếc xe nhãn hiệu Honda; số loại WAVE RSX; màu sơn đỏ đen; BKS 27H1-3115; số máy HC12E-2124141; Số khung: RLHHC12348Y387981; Dung tích xi lanh: 97cm³; năm sản xuất 2009, chỗ ngồi 02. Xe cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Vàng Pàng C 01 bản hợp đồng mua bán xe cũ.

*** Về án phí:** Các bị cáo L và C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý A L, Vàng Pàng C.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo L, C và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã đề nghị.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có tranh luận gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc và ghi lời khai anh Phạm Hùng T và chị Sùng Thị D, anh T và chị D trình bày, nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại WAVE RSX; màu sơn đỏ đen; BKS 27H1-3115 do anh T mua lại từ chị Tòng Thị S vào tháng 6/2023 với giá 06 triệu đồng, khi mua bán không làm giấy tờ mua bán. Ngày 24/11/2023 anh T bán chiếc xe cho chị Sùng Thị D và bị cáo Vàng Pàng C với giá 9,5 triệu đồng, giấy mua bán xe cũ thể hiện đã trả 04 triệu đồng, còn 5,5 triệu đồng, hẹn 10/12/2023 trả. Nguồn gốc số tiền 04 triệu đồng dùng để trả tiền mua xe là do gia đình bị cáo C và chị D bán sản mà có. Anh T đang giữ giấy đăng ký xe và không giao nộp cho Cơ quan điều tra, số tiền 5,5 triệu đồng còn lại anh T không yêu cầu bị cáo tiếp tục trả.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, các bị cáo Lý A L, Vàng Pàng C đã khai và công nhận: Hồi 18 giờ 40 phút ngày 19/01/2024, tại bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Đồn Biên Phòng M1 phát hiện bắt quả tang Lý A L và Vàng Pàng C đang vận chuyển nhằm mục đích mua bán trái phép 71,396 gam chất ma túy, bao gồm 19,408 gam Methamphetamine và 51,988 gam Heroine. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 41/CT-VKSĐB-P1 ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi vận chuyển nhằm mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo vận chuyển 71,396 gam ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo L và C đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc các bị cáo L và C phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử các bị cáo L và C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...3. *Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:*

...b) *Heroine ... Methamphetamine... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;*

...h) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 20 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lý A L, Vàng Pàng C là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lý A L là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Vàng Pàng C là người giúp sức tích cực.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Lý A L là người có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội ma túy, tuy nhiên ở lần phạm tội này bị cáo Lý A L đã được xóa án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với số ma túy gồm 49,91 gam Heroine và 18,71 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ lưu hành và 01 đoạn dây vỏ cây chuối, 01 mảnh lá chuối khô; 01 túi vỏ bao thuốc láo màu trắng - đỏ; 04 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh miệng túi có khoá vuốt; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bản phô tô đăng ký xe mô tô, xe máy 022957 mang tên Tòng Thị S, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di nhãn hiệu itel màu đen, loại bàn phím, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0818496475; số IMEI1: 358408137669241; số IMEI2 358408137669258, thu giữ của Lý A L, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen, bên trong gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0349367250 và 0838047195; số IMEI1 353638950500066; số IMEI2 353638950500074, thu giữ của Vàng Pàng C, điện thoại cũ đã qua sử dụng; đây

là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda; số loại WAVE RSX; màu sơn đỏ đen; BKS 27H1-3115; số máy HC12E-2124141; Số khung: RLHHC12348Y387981; Dung tích xi lanh: 97cm³; năm sản xuất 2009, chỗ ngồi 02. Xe cũ qua sử dụng; thu giữ của bị cáo Vàng Pàng C, bị cáo C đã dùng chiếc xe này để chở bị cáo Lý A L đi mua ma túy, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử tịch thu toàn bộ trị giá chiếc xe sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Vàng Pàng C 01 bản hợp đồng mua bán xe cũ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

- Nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda; số loại WAVE RSX; màu sơn đỏ đen; BKS 27H1-3115 là vật chứng của vụ án thu giữ của bị cáo C là do bị cáo mua của ông Phạm Hùng T, hiện nay bị cáo vẫn còn nợ ông T 5.500.000 đồng tiền mua xe. Trong vụ án này ông T chưa có yêu cầu gì đối với khoản nợ của bị cáo. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Theo lời khai của bị cáo L, do bị cáo L không biết rõ nhân thân lai lịch của người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên không có căn cứ xử lý.

- Lý A L khai trước đó đã bán trái phép chất ma túy cho Chó Bua Tùng và Sùng A L. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để buộc tội Lý A L ở lần này.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lý A L và Vàng Pàng C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý A L, Vàng Pàng C.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý A L và Vàng Pàng C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với cả hai bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Lý A L 17 (*mười bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Vàng Pàng C 16 (*mười sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 49,91 gam Heroine và 18,71 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 đoạn dây vỏ cây chuối, 01 mảnh lá chuối khô; 01 túi vỏ bao thuốc lào màu trắng - đỏ; 04 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh miệng túi có khoá vuốt; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bản phô tô đăng ký xe mô tô, xe máy 022957 mang tên Tòng Thị S.

- **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

+ 01 điện thoại di nhân hiệu itel màu đen, loại bàn phím, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0818496475; số IMEI1: 358408137669241; số IMEI2 358408137669258, tạm giữ của Lý A L, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen, bên trong gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0349367250 và 0838047195; số IMEI1 353638950500066; số IMEI2 353638950500074, tạm giữ của Vàng Pàng C, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda; số loại WAVE RSX; Loại xe hai bánh từ 50-175cm³; màu sơn đỏ đen; Biển kiểm soát 27H1-3115; số máy HC12E-2124141; Số khung: RLHHC12348Y387981; năm sản xuất 2009, chỗ ngồi 02. Xe cũ qua sử dụng.

- **Trả lại cho bị cáo Vàng Pàng C:** 01 bản hợp đồng mua bán xe cũ.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 25/5/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý A L, Vàng Pàng C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/7/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương

